

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

IFRS 4th Edition

Weygandt ● Kimmel ● Kieso

Chương 3

Các bút toán điều chỉnh

Tóm tắt Chương

Trong Chương 1, các bạn đã học được công thức rút gọn:

Thu nhập thuần = Doanh thu - Chi phí

Trong Chương 2, các bạn đã học được một số quy định trong ghi nhận các giao dịch về doanh thu và chi phí.

Nhưng có nhiều thứ thực ra không đẹp đẽ và gọn gàng như vậy. Trên thực tế, các công ty thường khó xác định khoảng thời gian họ nên báo cáo về một số khoản doanh thu và chi phí. Nói cách khác, trong đo lường thu nhập ròng, yếu tố thời gian rất quan trọng.

Đề cương Chương 3

Mục tiêu học tập

LO1 Giải thích Cơ sở dồn tích trong kế toán, và lý do phải thực hiện các bút toán điều chỉnh.	<ul style="list-style-type: none">• Niên độ và năm Dương lịch• Kế toán trên cơ sở tiền mặt và cơ sở dồn tích• Ghi nhận doanh thu và chi phí• Sự cần thiết của bút toán điều chỉnh• Các loại bút toán điều chỉnh	Thực hành 1 Khái niệm kịp thời
LO2 Lập bút toán điều chỉnh cho các khoản hoãn lại	<ul style="list-style-type: none">• Chi phí trả trước• Doanh thu chưa thực hiện	Thực hành 2 Các bút toán điều chỉnh các khoản hoãn lại
LO3 Lập bút toán điều chỉnh cho các khoản dồn tích	<ul style="list-style-type: none">• Doanh thu dồn tích• Chi phí dồn tích• Tổng kết cơ bản	Thực hành 3 Các bút toán điều chỉnh các khoản dồn tích
LO4 Mô tả bản chất và mục đích của một bảng cân đối thử	<ul style="list-style-type: none">• Lập bảng cân đối thử đã điều chỉnh• Lập báo cáo tài chính	Thực hành 4 Bảng cân đối thử

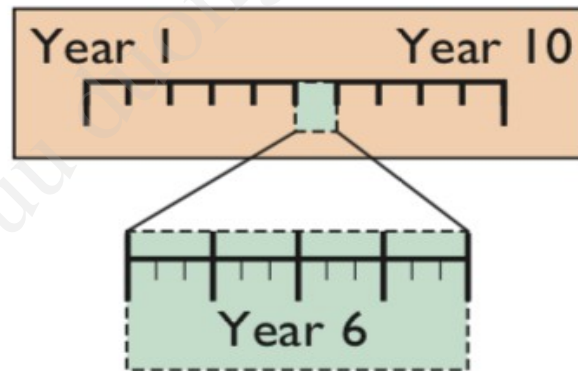
Mục tiêu học tập 1

Giải thích cơ sở dồn tích trong kế toán và lý do phải thực hiện các bút toán điều chỉnh

Kế Toán Dồn Tích Và Các Bút Toán Điều chỉnh

Giả định kỳ kế toán:

Kế toán phân chia đời sống kinh tế của một doanh nghiệp theo các khoảng thời gian bằng, gọi là các kỳ kế toán



Năm tài chính và năm Dương lịch

- Các kỳ kế toán thường có thời gian là **một tháng, một quý, hoặc một năm.**
- Kỳ kế toán tháng hay quý gọi là **kỳ giữa niên độ.**
- Hầu hết doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính **quý và năm.**
- **Năm tài chính** = Kỳ kế toán có độ dài **một năm.**
- **Năm Dương lịch** = Từ 1 tháng Giêng tới 31 tháng 12.
- Đôi khi cũng có sự thay đổi về thời điểm kết thúc niên độ của một công ty từ năm này qua năm khác, làm cho kỳ kế toán có thể dài **52 hoặc 53 tuần.**

Kế toán cơ sở dồn tích và cơ sở tiền mặt

Kế toán cơ sở dồn tích

- Các giao dịch được ghi nhận **trong kỳ phát sinh các sự kiện.**
- Doanh nghiệp **ghi nhận doanh thu khi hoàn tất việc cung cấp dịch vụ** (thay vì ghi nhận khi họ nhận được tiền).
- Chi phí được ghi nhận khi **phát sinh** (thay vì khi đã chi trả).
- Kế toán cơ sở dồn tích phù hợp với **IFRS.**

Kế toán cơ sở dồn tích và cơ sở tiền mặt

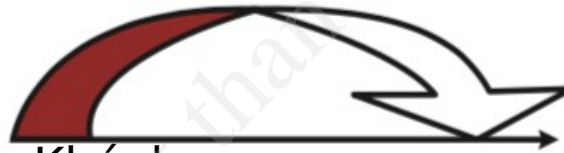
Kế toán cơ sở tiền mặt

- **Doanh thu** được ghi nhận khi **tiền đã được thu**.
- **Chi phí** được ghi nhận khi **tiền đã được chi trả**.
- Kế toán cơ sở tiền mặt **không** phù hợp với **IFRS**

Ghi nhận doanh thu và chi nhí

Ghi nhận Doanh thu

Đã hoàn thành
các nghĩa vụ

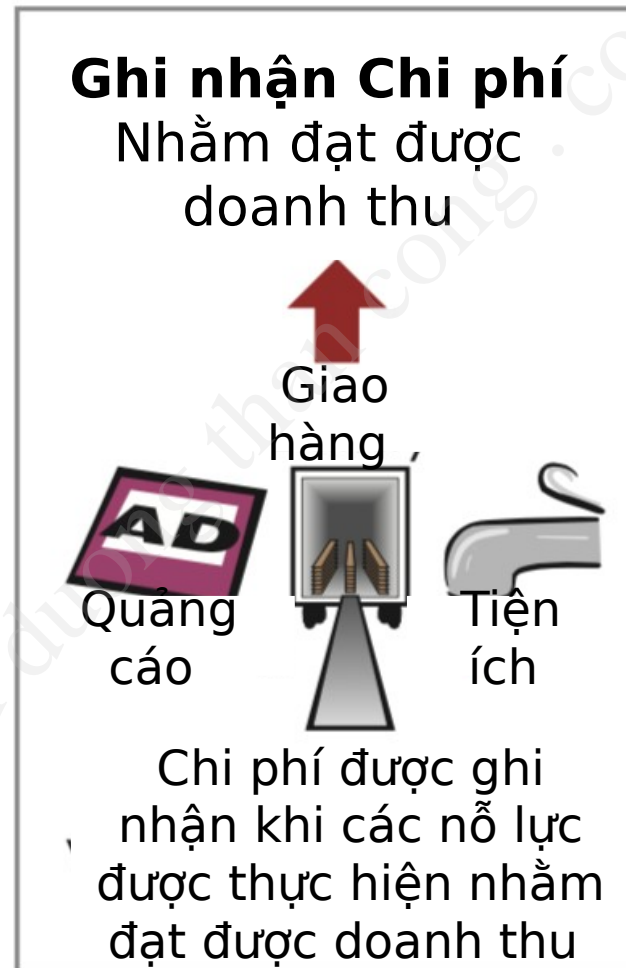


Khách
hàng yêu
cầu dịch
vụ

Tiền đã
được thu

Doanh thu được ghi
nhận khi các nghĩa vụ
đã được hoàn thành

Ghi nhận doanh thu và chi



Ghi nhận doanh thu và chi

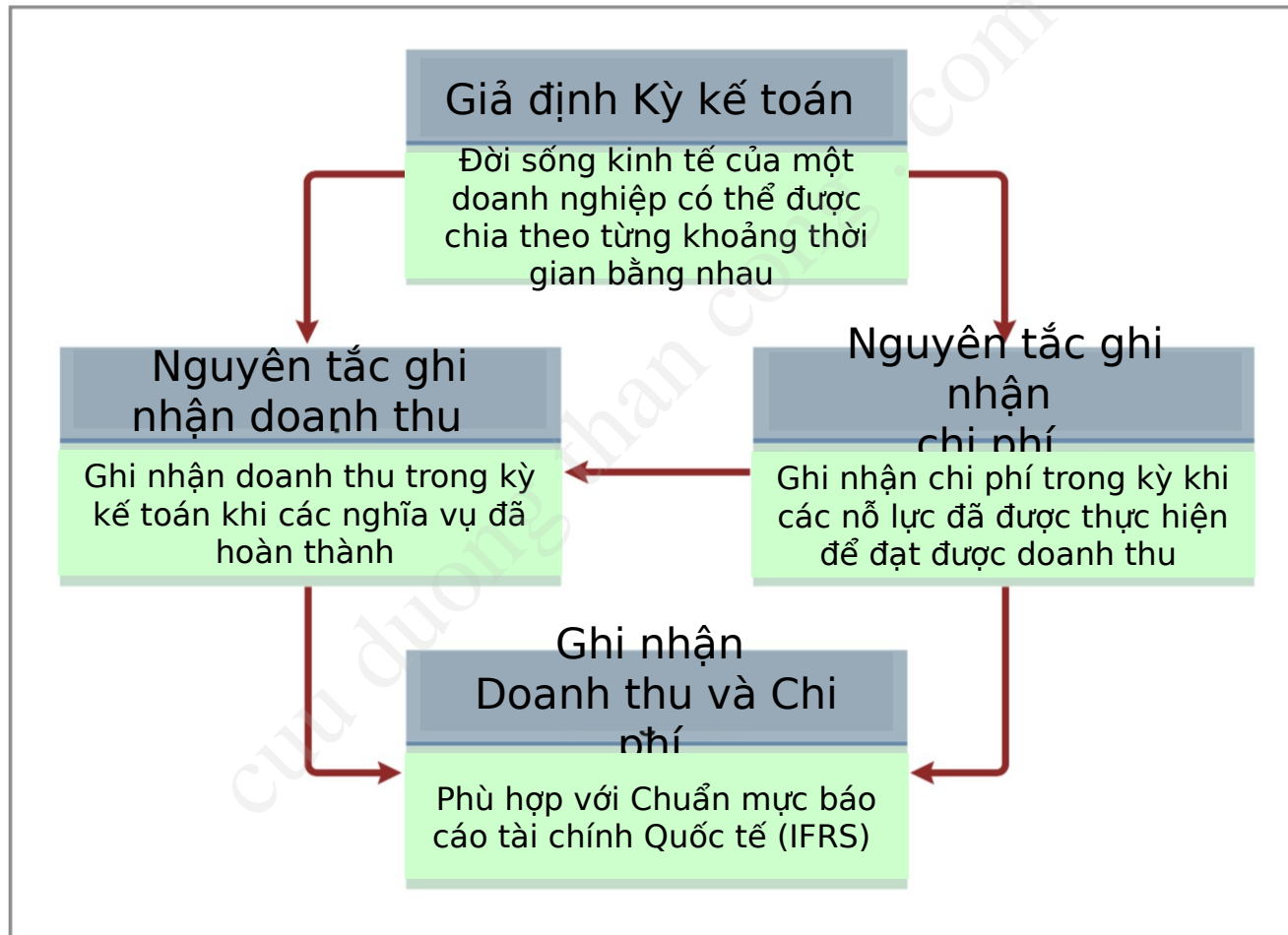


ILLUSTRATION 3.1 IFRS relationships in revenue and expense recognition

Gian lận sổ sách?

Điều gì thúc đẩy các giám đốc bán hàng, các nhà quản trị tài chính và kế toán tham gia vào việc sai lệch báo cáo doanh thu?



© Dean Turner/
iStockphoto

Phần trả lời và các câu hỏi khác: Xem trên trang web của sách này.

Sự cần thiết của các bút toán điều chỉnh

- **Bút toán điều chỉnh** đảm bảo rằng các nguyên tắc ghi nhận doanh thu và chi phí được tuân thủ.
- **Được yêu cầu** mỗi khi doanh nghiệp lập BCTC.
- Bao gồm **một tài khoản** liên quan tới **báo cáo lợi nhuận** và một cái khác trên **báo cáo tổng hợp tài chính**.

Sự cần thiết của các bút toán điều chỉnh

Các lý do:

1. Một số sự kiện không được ghi chép hàng ngày vì làm như vậy sẽ không hiệu quả.
2. Một số khoản chi phí không được ghi nhận trong suốt kỳ kế toán bởi vì chúng sẽ hết hạn theo thời gian chứ không phải là kết quả của các giao dịch hàng ngày.
3. Một vài khoản mục chưa được ghi nhận.

Các loại bút toán điều chỉnh

Các khoản hoãn lại:

- 1. Chi phí trả trước:** Các khoản chi phí đã trả tiền trước khi được sử dụng hay tiêu thụ
- 2. Doanh thu chưa thực hiện:** Khoản tiền đã thu trước khi hoàn thành dịch vụ

Các khoản dồn tích:

- 3. Doanh thu dồn tích:** Khoản doanh thu của dịch vụ hoàn thành nhưng vẫn chưa thu tiền hoặc chưa ghi nhận.
- 4. Chi phí dồn tích:** Khoản chi phí đã phát sinh nhưng vẫn chưa trả tiền

ILLUSTRATION 3.2

Categories of adjusting entries

Phân tích từng tài khoản để xác định tính đầy đủ và cập nhật cho việc lập báo cáo tài chính.

Công ty quảng cáo Yazici

Bảng cân đối thử
31 tháng 10, 2020

	Nợ	Có
Tiền mặt	15,200	
Vật tư	2,500	
Bảo hiểm trả trước	600	
Thiết bị	5,000	
Thương phiếu phải trả		5,000
Các khoản phải trả		2,500
Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện		1,200
		10,000
Vốn cổ phần phổ thông		0
Lợi nhuận giữ lại	500	
Cổ tức		10,000
Doanh thu dịch vụ	4,000	
Chi phí lương và tiền công	900	
Chi phí thuê	28,700	28,700

ILLUSTRATION 3.3

Trial balance

THỰC HÀNH! Khái niệm kịp

Dưới đây là danh sách các khái niệm ở cột bên trái, với từng mô tả tương ứng ở cột bên phải. Có nhiều mô tả hơn các khái niệm. Hãy chọn mô tả phù hợp cho từng khái niệm.

1. _____ Kế toán cơ sở dồn tích
2. _____ Năm Dương lịch
3. _____ Giả định kỳ kế toán
4. _____ Nguyên tắc ghi nhận chi phí

- (a) Kỳ kế toán tháng, quý
- (b) Các hoạt động (chi phí) cần được ghi nhận trong kỳ mà doanh nghiệp sử dụng tài sản hoặc phát sinh nghĩa vụ thanh toán nhằm đạt được kết quả (doanh thu).
- (c) Kế toán phân chia đời sống doanh nghiệp thành các khoản thời gian bằng nhau.
- (d) Doanh nghiệp ghi nhận doanh thu khi họ nhận được tiền và ghi chi phí khi họ trả tiền.
- (e) Một kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng Giêng và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười Hai.
- (f) Doanh nghiệp ghi nhận giao dịch trong kỳ phát sinh các sự kiện.

THỰC HÀNH! Khái niệm kịp thời

Kế hoạch hành động

- Xem lại các định nghĩa về khái niệm kịp thời trong phần Thuật ngữ.
- Nghiên cứu cẩn thận các nguyên tắc ghi nhận doanh thu, ghi nhận chi phí, và giả định kỳ kế toán.

THỰC HÀNH! Khái niệm kịp thời

Giải pháp

1.f

2.e

3.c

4.b

Các bài tập liên quan:

BE3.1, DO IT! 3.1, E3.1, E3.2, and E3.3.

Mục tiêu học tập 2

Lập bút toán điều chỉnh các khoản hoãn lại.

Bút toán điều chỉnh các



Các khoản hoãn lại là **các khoản chi phí hoặc doanh thu** được ghi nhận sau thời điểm thực hiện các giao dịch bằng tiền mặt.

Có **hai loại**:

- Chi phí trả trước, và
- Doanh thu chưa thực hiện.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các khoản mục chi phí sẽ hết hạn theo thời gian (như thuê, bảo hiểm) hoặc qua sử dụng (như vật tư).

Trước khi điều chỉnh, tài sản bị ghi phóng đại còn chi phí thì ngược lại bị ghi giảm xuống.

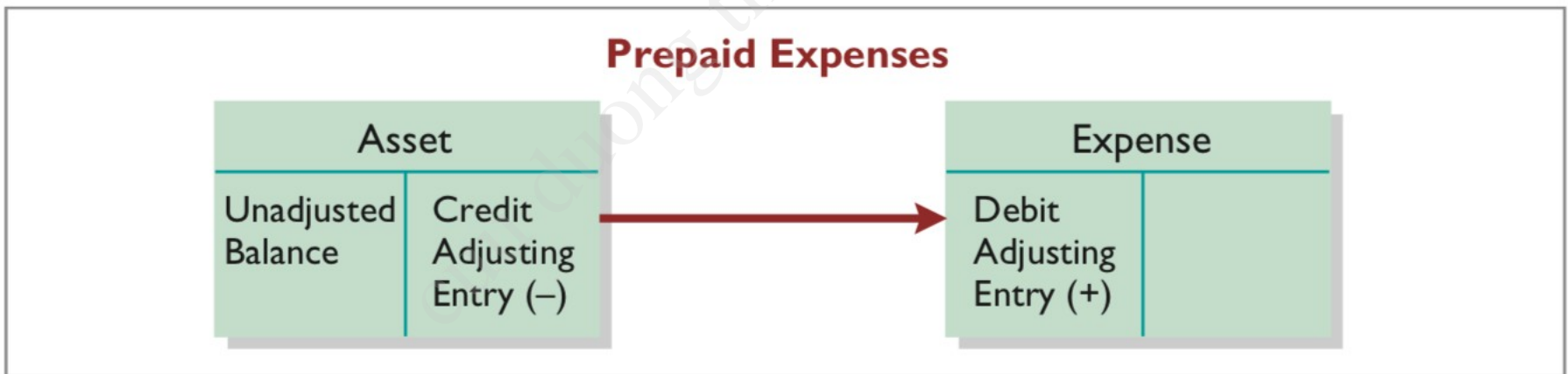
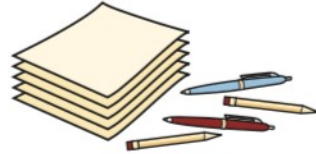


ILLUSTRATION 3.4

Adjusting entries for prepaid expenses

Vật tư

Oct. 5



Supplies purchased;
record asset



Oct. 31

Supplies used;
record supplies expense

Thay vì ghi nhận chi phí vật tư cho số vật tư đã sử dụng, doanh nghiệp ghi nhận chi phí này vào **cuối** kỳ kế toán.

Vật tư

Giả sử: Công ty quảng cáo Yazici mua vật tư với giá gốc là 2,500 vào ngày 5 tháng 10. Yazici đã ghi nhận sổ hàng mua bằng cách ghi tăng (ghi Nợ) trên tài sản Vật tư. Tài khoản này có số dư 2,500 trên bảng cân đối thử tại ngày 31 tháng 10. Số liệu hàng tồn kho tại ngày khoá sổ 31 tháng 10 cho thấy vẫn còn 1,000 vật tư.

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh vật tư như thế nào?

Continues on next slide

Vật tư

Basic Analysis

The expense Supplies Expense is increased ₺1,500; the asset Supplies is decreased ₺1,500.

Equation Analysis

$$(1) \quad \begin{array}{r} \text{Assets} \\ \text{Supplies} \\ \hline -₺1,500 \end{array} = \begin{array}{r} \text{Liabilities} \\ \hline \end{array} + \begin{array}{r} \text{Equity} \\ \text{Supplies Expense} \\ \hline -₺1,500 \end{array}$$

Debit–Credit Analysis

Debits increase expenses: debit Supplies Expense ₺1,500.
Credits decrease assets: credit Supplies ₺1,500.

Journal Entry

Oct. 31	Supplies Expense Supplies (To record supplies used)	631 126	1,500	1,500
---------	---	------------	-------	-------

Posting

Supplies			126	Supplies Expense			631
Oct. 5	2,500	Oct. 31	Adj. 1,500	Oct. 31	Adj. 1,500		
Oct. 31	Bal. 1,000			Oct. 31	Bal. 1,500		

ILLUSTRATION 3.5 Adjustment for supplies

Bảo hiểm

Oct. 4



Insurance purchased;
record asset

Insurance Policy			
Oct ₺50	Nov ₺50	Dec ₺50	Jan ₺50
Feb ₺50	March ₺50	April ₺50	May ₺50
June ₺50	July ₺50	Aug ₺50	Sept ₺50
1 YEAR ₺600			

Oct. 31

Insurance expired;
record insurance expense

Bảo hiểm

Giả sử: Ngày 4 tháng 10, Yazici Advertising chi trả 600 cho hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 1 năm, hiệu lực bắt đầu từ ngày 1. Yazici đã ghi nhận khoản thanh toán bằng cách ghi tăng (ghi Nợ) khoản mục Bảo hiểm trả trước.

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh bảo hiểm như thế nào?

Continues on next slide

Bảo hiểm

Basic Analysis

The expense Insurance Expense is increased ₺50; the asset Prepaid Insurance is decreased ₺50.

Equation Analysis

$$(2) \quad \begin{array}{r} \text{Assets} \\ \hline \text{Prepaid Insurance} \\ \hline - ₺50 \end{array} = \begin{array}{r} \text{Liabilities} \\ \hline \end{array} + \begin{array}{r} \text{Equity} \\ \hline \text{Insurance Expense} \\ \hline - ₺50 \end{array}$$

Debit-Credit Analysis

Debits increase expenses: debit Insurance Expense ₺50.
Credits decrease assets: credit Prepaid Insurance ₺50.

Journal Entry

Oct. 31	Insurance Expense	722	50	
	Prepaid Insurance	130		50
	(To record insurance expired)			

Posting

Prepaid Insurance			130	Insurance Expense			722
Oct. 4	600	Oct. 31	Adj. 50	Oct. 31	Adj. 50		
Oct. 31	Bal. 550			Oct. 31	Bal. 50		

ILLUSTRATION 3.6 Adjustment for insurance

Khấu hao

Oct. 1



Equipment purchased;
record asset

Equipment			
Oct ₺40	Nov ₺40	Dec ₺40	Jan ₺40
Feb ₺40	March ₺40	April ₺40	May ₺40
June ₺40	July ₺40	Aug ₺40	Sept ₺40
Depreciation = ₺480/year			

Oct. 31

Depreciation recognized;
record depreciation expense

Khấu hao là quá trình phân bổ giá gốc của một tài sản vào chi phí trong suốt quá trình sử dụng tài sản đó.

Khấu hao là một khái niệm về **sự phân bổ**, không phải là khái niệm về **giá trị**.

Nghĩa là, khấu hao sẽ phân bổ **một phần giá gốc** của tài sản vào kỳ kế toán mà tài sản được **sử dụng**.

Khấu hao **không** cố gắng báo cáo về **sự thay đổi thực sự về giá trị** của tài sản.

Khấu hao

Giả sử: Tại Yazici Advertising, khoản khấu hao thiết bị là 480/năm, hoặc 40/tháng.

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh khoản khấu hao như thế nào?

Continues on next slide

Khấu hao

Basic
Analysis

The expense Depreciation Expense is increased ₺40; the contra asset Accumulated Depreciation—Equipment is increased ₺40.

Equation
Analysis

Assets	=	Liabilities	+	Equity
Accumulated Depreciation—Equipment				Depreciation Expense
—₺40	=			—₺40

Debit–Credit
Analysis

Debits increase expenses: debit Depreciation Expense ₺40.
Credits increase contra assets: credit Accumulated Depreciation—Equipment ₺40.

Journal
Entry

Oct. 31	Depreciation Expense Accumulated Depreciation—Equipment (To record monthly depreciation)	711 158	40	40
---------	--	------------	----	----

Posting

Equipment		157
Oct. 1	5,000	
Oct. 31	Bal. 5,000	

Accumulated Depreciation—Equipment		158
	Oct. 31	Adj. 40
	Oct. 31	Bal. 40

Depreciation Expense		711
Oct. 31	Adj. 40	
Oct. 31	Bal. 40	

GỢI Ý

Mọi tài khoản giảm trừ có biến động tăng, giảm, và số dư ngược lại với tài khoản mà chúng liên hệ.

ILLUSTRATION 3.7 Adjustment for depreciation

Chi phí trả trước

ình bày báo cáo

Equipment	₺5,000	
Less: Accumulated depreciation—equipment	40	
	<u>₺4,960</u>	1

ILLUSTRATION 3.8

Statement of financial position
presentation of accumulated
depreciation

- 1 **Giá trị ghi sổ** hoặc **giá trị còn lại**: Khoản chênh lệch giữa nguyên giá của tài sản khấu hao và số khấu hao lũy kế đã trích.

Tổng kết về chi phí trả trước

Accounting for Prepaid Expenses

Examples

Insurance, supplies,
advertising, rent,
depreciation

Reason for Adjustment

Prepaid expenses
originally recorded
in asset accounts
have been used.

Accounts Before Adjustment

Assets overstated.
Expenses
understated.

Adjusting Entry

Dr. Expenses
Cr. Assets
or Contra
Assets

ILLUSTRATION 3.9

Accounting for prepaid
expenses

Doanh thu chưa thực hiện

Oct. 2



Cash is received in advance;
liability is recorded



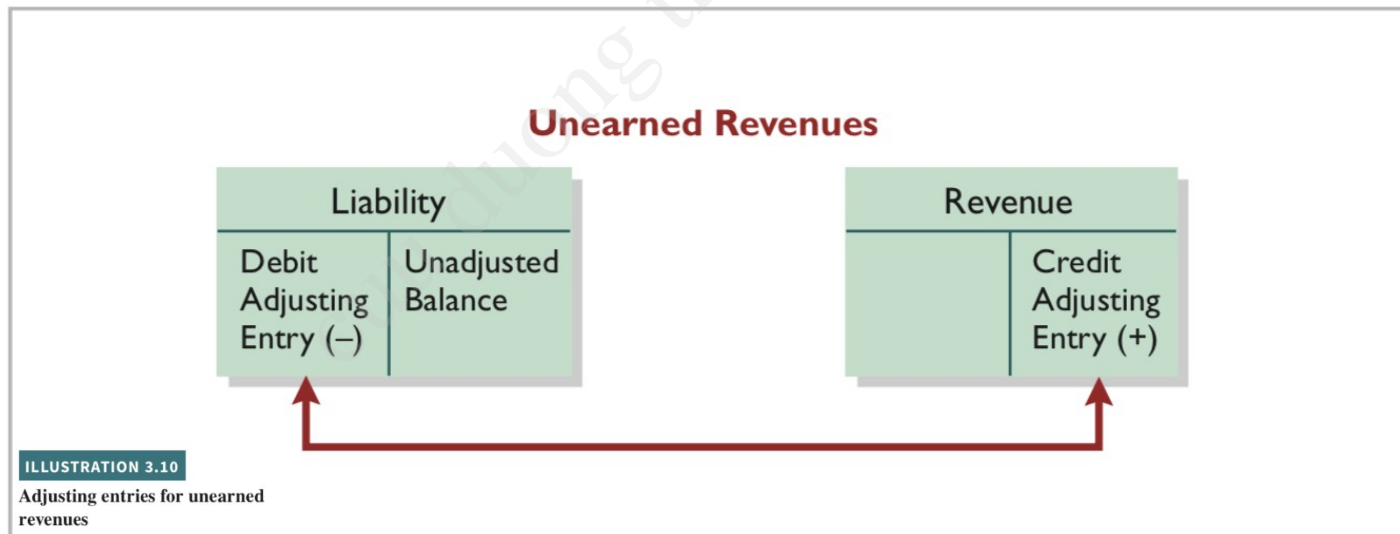
Oct. 31

Some service has been
performed; some revenue
is recorded

Doanh thu chưa thực hiện

Khi doanh nghiệp nhận tiền trước khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, họ ghi nhận một khoản nợ bằng cách ghi tăng (ghi Có) trên tài khoản Nợ phải trả, gọi là **doanh thu chưa thực hiện**.

Trước khi điều chỉnh, khoản nợ phải trả bị ghi phóng đại lên, và ngược lại, doanh thu bị ghi giảm xuống.



Doanh thu dịch vụ

Giả sử: Yazici Advertising đã nhận tiền mặt 1,200 vào ngày 2 tháng Mười từ R. Knox để cung cấp dịch vụ quảng cáo dự kiến hoàn thành vào 31 tháng Mười Hai. Yazici ghi Có khoản thanh toán này trên tài khoản Doanh thu dịch vụ chưa thực hiện. Tài khoản nợ phải trả này có số dư 1,200 trên bảng cân đối thử vào ngày 31 tháng Mười Hai.

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh khoản doanh thu quảng cáo như thế nào?

Continues on next slide

Doanh thu dịch vụ

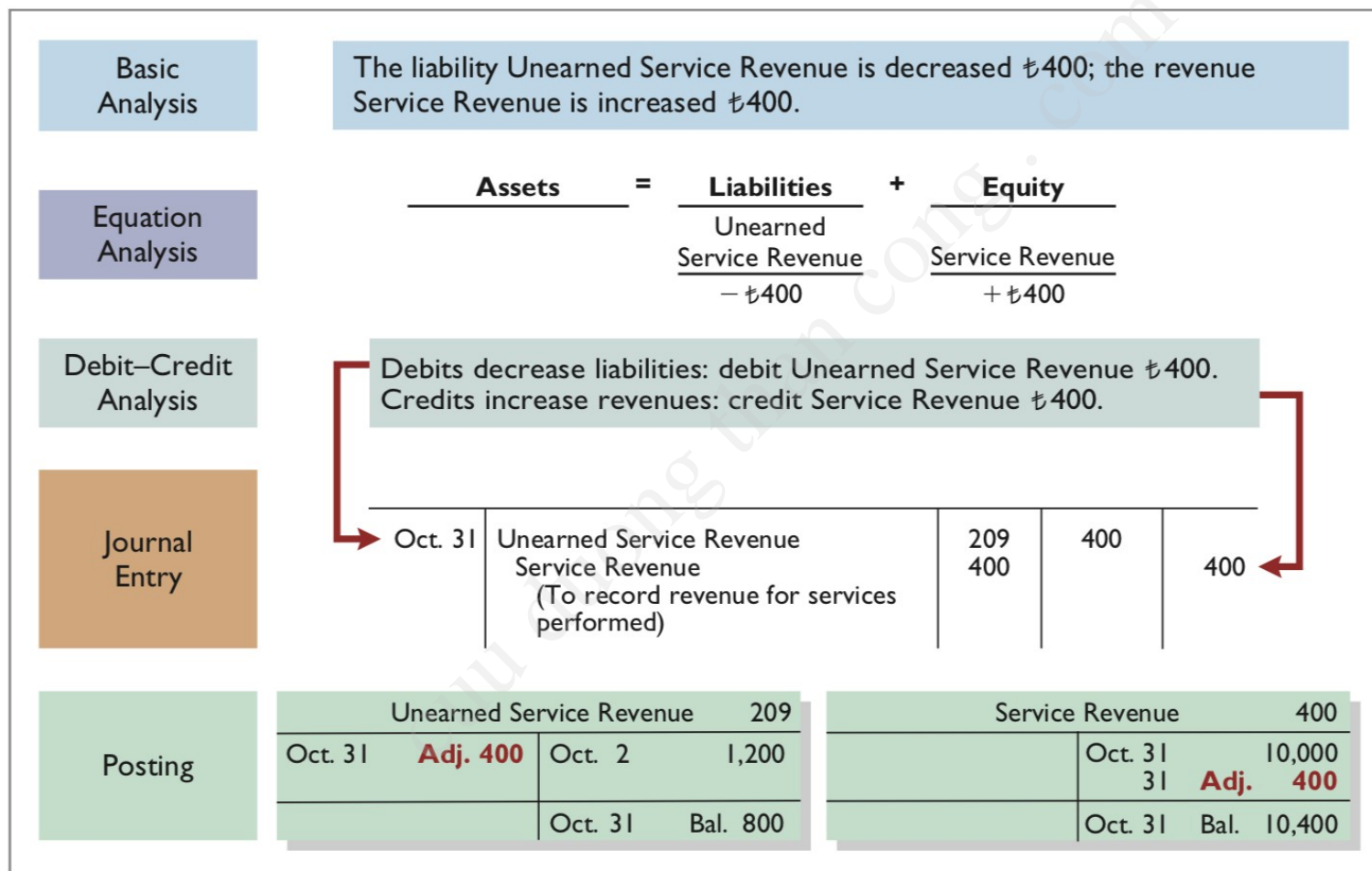


ILLUSTRATION 3.11 Service revenue accounts after adjustment

Doanh thu chưa thực hiện

Accounting for Unearned Revenues

<u>Examples</u>	<u>Reason for Adjustment</u>	<u>Accounts Before Adjustment</u>	<u>Adjusting Entry</u>
Rent, magazine subscriptions, customer deposits for future service	Unearned revenues recorded in liability accounts are now recognized as revenue for services performed.	Liabilities overstated. Revenues understated.	Dr. Liabilities Cr. Revenues

ILLUSTRATION 3.12 Accounting for unearned revenues

Chuyển đổi Thẻ quà tặng thành Doanh thu

Giả sử Robert Jones mua thẻ quà tặng € 100 vào ngày 24 tháng 12 năm 2019 và tặng nó cho vợ của mình, Mary Jones, vào ngày 25 tháng 12 năm 2019. Vào ngày 3 tháng 1 năm 2020, Mary sử dụng thẻ để mua hàng trị giá € 100. Khi nào bạn nghĩ công ty sẽ nhận doanh thu và tại sao?



REUTERS/Toby
Melville/NewsCom

Answer and additional questions: See the book's companion website.

Mục tiêu học tập 3

Lập bút toán điều chỉnh khoản dồn tích

Bút toán điều chỉnh khoản



Các khoản dồn tích được dùng để ghi nhận:

- Các khoản doanh thu dịch vụ đã hoàn thành nhưng vẫn chưa được ghi nhận tại ngày báo cáo – **doanh thu dồn tích** hoặc
- Các khoản chi phí đã phát sinh nhưng vẫn chưa được thanh toán hoặc ghi nhận tại ngày báo cáo – **chi phí dồn tích**

Doanh thu dồn tích



Revenue and receivable
are recorded for
unbilled services

Nov. 10



Cash is received;
receivable is reduced

Doanh thu dồn tích

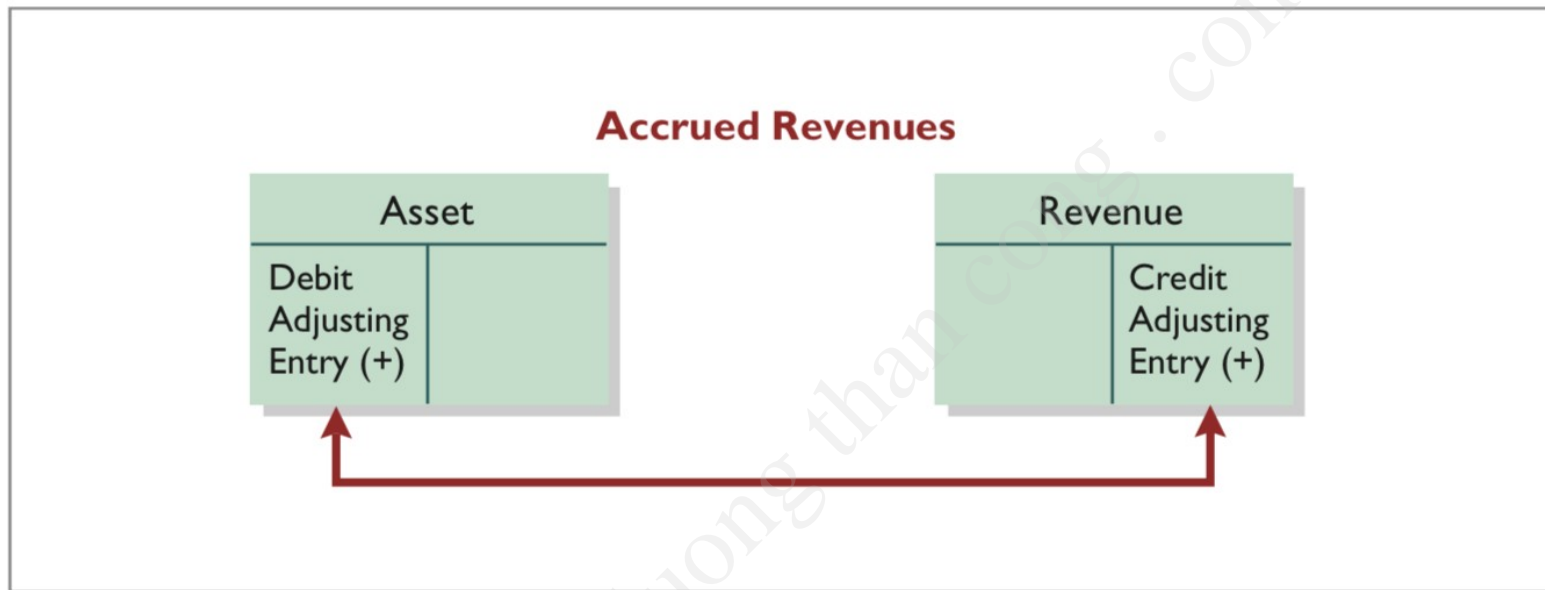


ILLUSTRATION 3.13 Adjusting entries for accrued revenues

Trước khi điều chỉnh, cả tài sản lẫn doanh thu đều không được phản ánh đầy đủ.

Một bút toán điều chỉnh doanh thu dồn tích làm cho một tài khoản tài sản tăng lên (ghi Nợ) và một tài khoản doanh thu tăng lên (ghi Có).

Doanh thu dồn tích

Giả sử: Trong tháng Mười, Yazici Advertising hoàn thành dịch vụ trị giá 200 nhưng chưa xuất hoá đơn cho khách hàng trong hoặc trước ngày 31 tháng Mười. Bởi vì các dịch vụ này chưa xuất hoá đơn nên chúng chưa được ghi nhận.

Giải thích: Điều chỉnh doanh thu dồn tích như thế nào?

Continues on next slide

Doanh thu dồn tích

Basic Analysis

The asset Accounts Receivable is increased ₺200; the revenue Service Revenue is increased ₺200.

Equation Analysis

Assets	=	Liabilities	+	Equity
Accounts Receivable				Service Revenue
+ ₺200				+ ₺200

Debit–Credit Analysis

Debits increase assets: debit Accounts Receivable ₺200.
Credits increase revenues: credit Service Revenue ₺200.

Journal Entry

Oct. 31	Accounts Receivable	112	200	
	Service Revenue	400		200
	(To record revenue for services performed)			

Posting

Accounts Receivable		112	Service Revenue		400
Oct. 31	Adj. 200		Oct. 31	10,000	
			31	400	
			31	Adj. 200	
Oct. 31	Bal. 200		Oct. 31	Bal. 10,600	

ILLUSTRATION 3.14 Adjustment for accrued revenue

Doanh thu dồn tích

Giả định: Ngày 10 tháng Mười Một, Yazici đã nhận số tiền mặt 200 vì các dịch vụ đã hoàn thành trong tháng Mười và thực hiện các bút toán tiếp theo.


Giải thích: Ghi nhận việc thu các khoản phải thu như thế nào?

Continues on next slide

Doanh thu dồn tích

Nov. 10	Cash	200	
	Accounts Receivable		200
	(To record cash collected on account)		

A	=	L	+	E
+200				
-200				
<hr/>				
Cash Flows				
+200				



Tổng kết về doanh thu dồn tích

Accounting for Accrued Revenues

<u>Examples</u>	<u>Reason for Adjustment</u>	<u>Accounts Before Adjustment</u>	<u>Adjusting Entry</u>
Interest, rent, services	Services performed but not yet received in cash or recorded.	Assets understated. Revenues understated.	Dr. Assets Cr. Revenues

ILLUSTRATION 3.15

Accounting for accrued revenues

Chi phí dồn tích

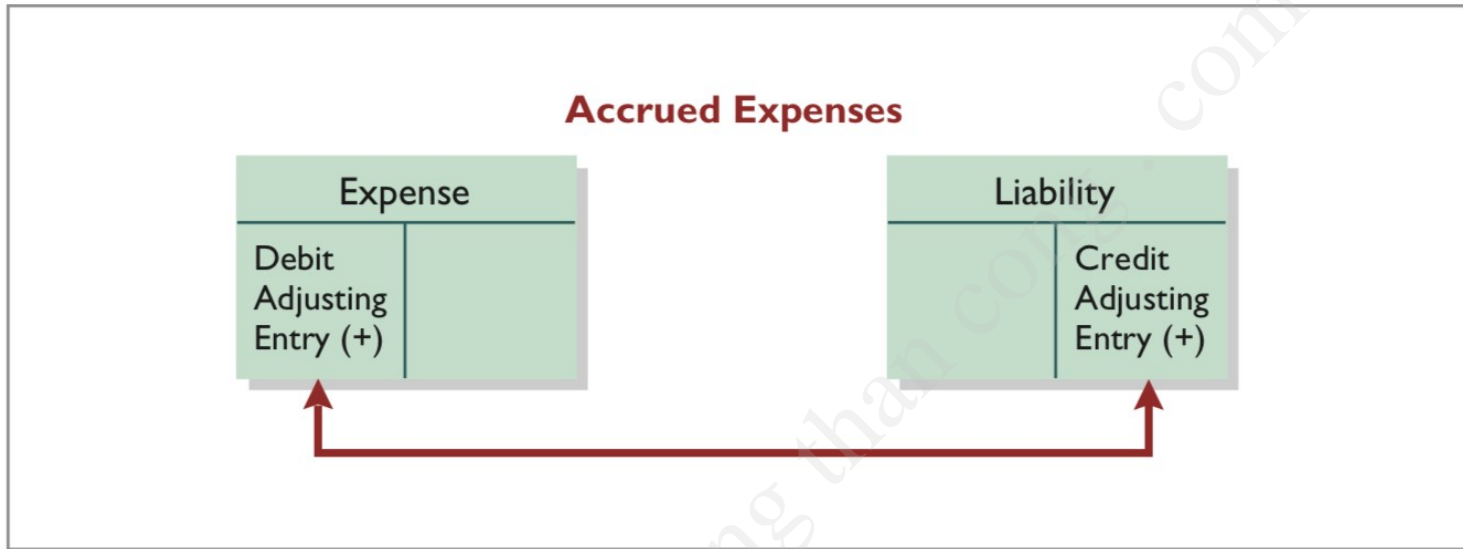


ILLUSTRATION 3.16

Adjusting entries for accrued expenses

Trước khi điều chỉnh, cả nợ phải trả và chi phí đều không được phản ánh đầy đủ.

Một bút toán điều chỉnh chi phí dồn tích làm cho một tài khoản chi phí tăng lên (ghi Nợ) và một tài khoản nợ phải trả tăng lên (ghi Có).

Lãi dồn tích

Giả sử: Yazici Advertising ký một thương phiếu phải trả kỳ hạn 3 tháng với số tiền 5,000 vào ngày 1 tháng Mười. Thương phiếu yêu cầu Yazici phải trả lãi theo mức lãi suất 12% mỗi năm.

Giải thích:

- (1) Xác định số lãi được ghi nhận như thế nào?
- (2) Thiết lập điều chỉnh khoản lãi dồn tích như thế nào?

Continues on next slide

Lãi dồn tích

Face Value of Note	×	Annual Interest Rate	×	Time in Terms of One Year	=	Interest
₹5,000	×	12%	×	$\frac{1}{12}$	=	₹50

ILLUSTRATION 3.17

Formula for computing interest

Continues on next slide

Lãi dồn tích

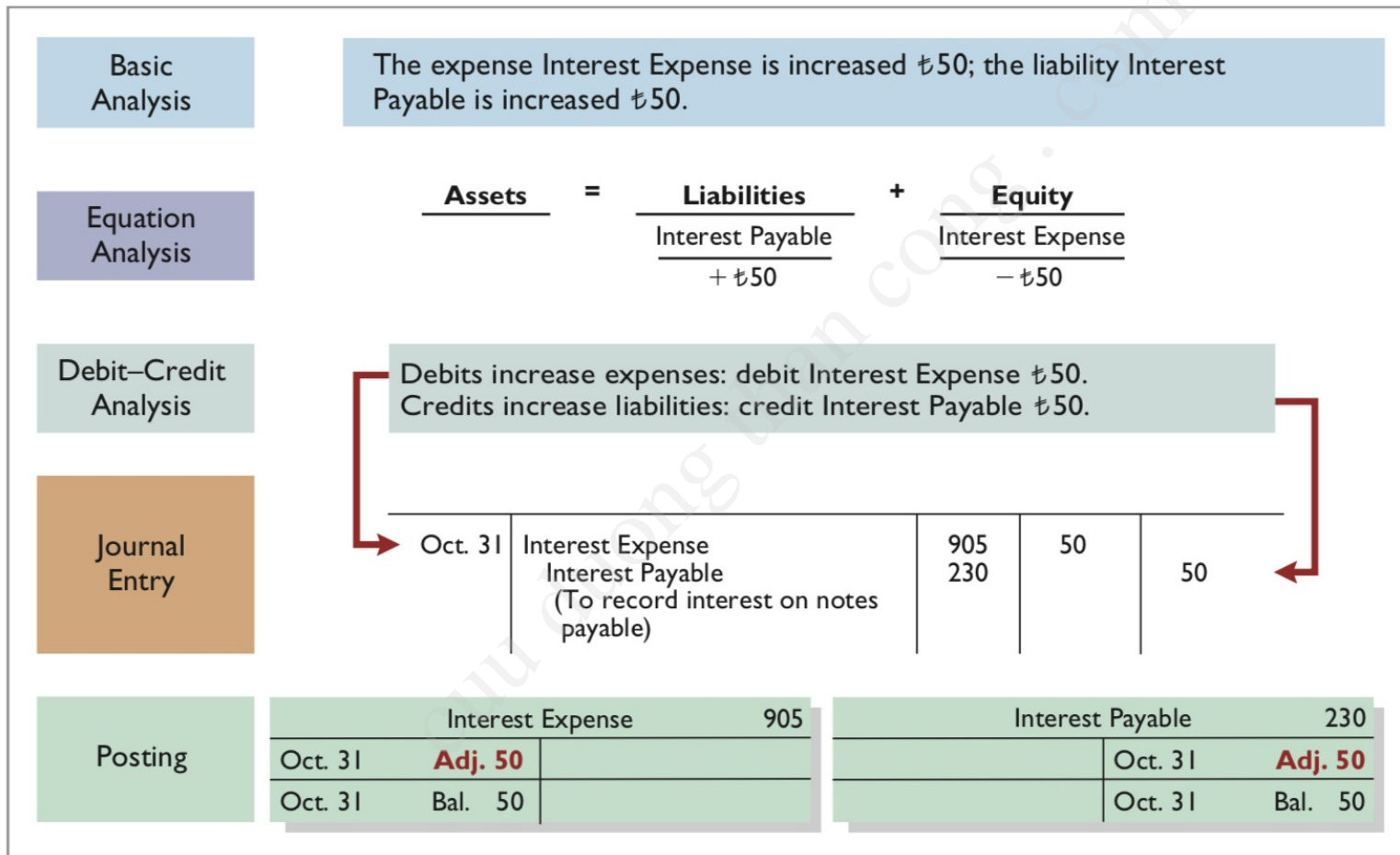


ILLUSTRATION 3.18 Adjustment for accrued interest

Lương và tiền công dồn tích

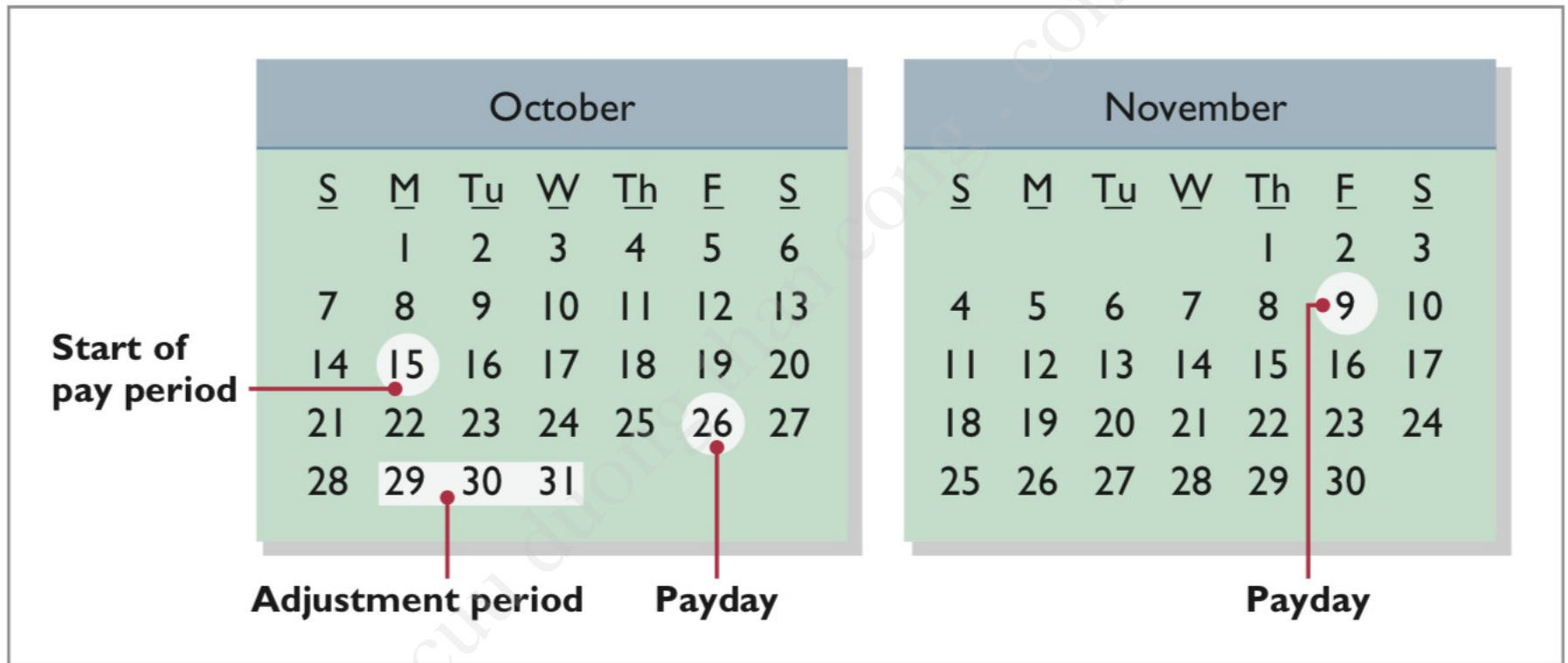


ILLUSTRATION 3.19

Calendar showing Yazici's pay periods

Lương và tiền công dồn tích

Giả sử: Tại 31 tháng Mười, khoản lương của 3 ngày làm việc thể hiện khoản chi phí dồn tích cùng với khoản nợ phải trả của Yazici. Nhân viên nhận tổng cộng 2,000 cho mỗi tuần làm việc 5 ngày, hoặc 400 mỗi ngày. Như vậy, lương dồn tích tại 31 tháng Mười là 1,200 (400×3).

Giải thích: Lập bút toán điều chỉnh lương và tiền công dồn tích như thế nào?

Continues on next slide

Lương và tiền công dồn tích

Basic
Analysis

The expense Salaries and Wages Expense is increased ₺1,200; the liability Salaries and Wages Payable is increased ₺1,200.

Equation
Analysis

$$\begin{array}{rcl}
 \text{Assets} & = & \text{Liabilities} + \text{Equity} \\
 & & \text{Salaries and Wages Payable} + \text{Salaries and Wages Expense} \\
 & & + ₺1,200 \qquad \qquad - ₺1,200
 \end{array}$$

Debit–Credit
Analysis

Debits increase expenses: debit Salaries and Wages Expense ₺1,200.
Credits increase liabilities: credit Salaries and Wages Payable ₺1,200.

Journal
Entry

Oct. 31	Salaries and Wages Expense	726	1,200	
	Salaries and Wages Payable	212		1,200
	(To record accrued salaries and wages)			

Posting

Salaries and Wages Expense			726	Salaries and Wages Payable			212
Oct. 26		4,000					
31	Adj.	1,200			Oct. 31	Adj.	1,200
Oct. 31	Bal.	5,200			Oct. 31	Bal.	1,200

ILLUSTRATION 3.20 Adjustment for accrued salaries and wages

Lương và tiền công dồn tích

Giả sử: Yazici trả lương theo từng đợt hai tuần. Theo đó, ngày trả lương tiếp theo là ngày 9 tháng Mười Một, khi đó doanh nghiệp sẽ trả tổng số lương 4,000. Khoản thanh toán bao gồm 1,200 khoản lương phải trả vào 31 tháng Mười, cộng với 2,800 khoản lương phải trả trong tháng Mười Một (7 ngày làm việc, như trong lịch tháng Mười Một x 400)

Giải thích: Bút toán nào được lập vào ngày 9 tháng Mười Một?


Continues on next slide

Lương và tiền công dồn tích

Nov. 9 | Salaries and Wages Payable | 1,200 |
 | Salaries and Wages Expense | 2,800 |
 | Cash |
 | (To record November 9 payroll)

4,000

A	=	L	+	E
		-1,200		-2,800
-4,000				
Cash Flows				
-4,000				



Tổng kết về chi phí dồn tích

Accounting for Accrued Expenses

<u>Examples</u>	<u>Reason for Adjustment</u>	<u>Accounts Before Adjustment</u>	<u>Adjusting Entry</u>
Interest, rent, salaries	Expenses have been incurred but not yet paid in cash or recorded.	Expenses understated. Liabilities understated.	Dr. Expenses Cr. Liabilities

ILLUSTRATION 3.21

Accounting for accrued expenses

People, Planet, and Profit Insight

Got Junk?

What accounting issue might this cause for companies?



© Nathan Gleave/
iStockphoto

Answer and additional questions: See the book's companion website.

Các bút toán điều chỉnh

- 1) Các bút toán điều chỉnh không liên quan tới ghi Nợ hay ghi Có tài khoản tiền mặt.
- 2) Đánh giá ý nghĩa của việc điều chỉnh. Thí dụ, một bút toán điều chỉnh để ghi nhận số vật tư đã sử dụng sẽ làm tăng chi phí vật tư.
- 3) Kiểm tra lại tất cả các phép tính.
- 4) Mỗi bút toán điều chỉnh đều ảnh hưởng tới một tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính và một tài khoản thuộc báo cáo lợi nhuận.

Tổng kết về các mối quan hệ cơ bản

<u>Type of Adjustment</u>	<u>Accounts Before Adjustment</u>	<u>Adjusting Entry</u>
Prepaid expenses	Assets overstated. Expenses understated.	Dr. Expenses Cr. Assets or Contra Assets
Unearned revenues	Liabilities overstated. Revenues understated.	Dr. Liabilities Cr. Revenues
Accrued revenues	Assets understated. Revenues understated.	Dr. Assets Cr. Revenues
Accrued expenses	Expenses understated. Liabilities understated.	Dr. Expenses Cr. Liabilities

ILLUSTRATION 3.22

Summary of adjusting entries

Tổng kết về các mối quan hệ

GENERAL JOURNAL				J2
Date	Account Titles and Explanation	Ref.	Debit	Credit
2020	Adjusting Entries			
Oct. 31	Supplies Expense	631	1,500	
	Supplies	126		1,500
	(To record supplies used)			
31	Insurance Expense	722	50	
	Prepaid Insurance	130		50
	(To record insurance expired)			
31	Depreciation Expense	711	40	
	Accumulated Depreciation—Equipment	158		40
	(To record monthly depreciation)			
31	Unearned Service Revenue	209	400	
	Service Revenue	400		400
	(To record revenue for services performed)			
31	Accounts Receivable	112	200	
	Service Revenue	400		200
	(To record revenue for services performed)			
31	Interest Expense	905	50	
	Interest Payable	230		50
	(To record interest on notes payable)			
31	Salaries and Wages Expense	726	1,200	
	Salaries and Wages Payable	212		1,200
	(To record accrued salaries and wages)			

ILLUSTRATION 3.23

General journal showing
adjusting entries

Thực hành! Bút toán điều chỉnh các khoản dồn tích

Công ty dịch vụ máy tính Mahinda đã bắt đầu hoạt động từ ngày 1 tháng Tám năm 2020. Vào cuối tháng Tám, người quản lý soạn thảo BCTC tháng. Các thông tin dưới đây liên quan tới các giao dịch xảy ra trong tháng Tám (đơn vị tính: 01 ngàn)

1. Tại ngày 31 tháng Tám, công ty nợ lương và tiền công nhân viên 800 và sẽ trả vào ngày 1 tháng Mười Một.
2. Ngày 1 tháng Tám, công ty vay thế chấp ngân hàng 15 năm, số tiền 30,000. Lãi suất thường niên 10%.
3. Doanh thu dịch vụ hoàn thành nhưng chưa ghi nhận trong tháng Tám là 1,100

Lập các bút toán điều chỉnh cần thiết tại ngày 31 tháng Tám năm 2020.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Lập bút toán điều chỉnh tại ngày kết thúc kỳ kế toán để ghi nhận các khoản doanh thu dịch vụ hoàn thành và các chi phí đã phát sinh.
- Đừng quên lập các bút toán điều chỉnh cho các khoản dồn tích. Bút toán điều chỉnh khoản dồn tích sẽ làm tăng cả tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính lẫn báo cáo lợi nhuận.

THỰC HÀNH! Bút toán điều chỉnh

Giải pháp

1. Salaries and Wages Expense	800	
Salaries and Wages Payable		800
(To record accrued salaries)		
2. Interest Expense	250	
Interest Payable		250
(To record accrued interest:		
$\text{₹}30,000 \times 10\% \times \frac{1}{12} = \text{₹}250$)		
3. Accounts Receivable	1,100	
Service Revenue		1,100
(To record revenue for services performed)		

Related exercise material: **BE3.7, DO IT! 3.3, E3.5, E3.6, E3.7, E3.8 and E3.9.**

Mục tiêu học tập 4

Mô tả bản chất và mục đích của một bảng cân đối thử đã điều chỉnh.

Bảng cân đối thử đã điều chỉnh và Báo cáo tài chính



Bảng cân đối thử đã điều chỉnh:

- **Chứng tỏ sự cân đối** giữa tổng số dư bên Nợ và số dư bên Có của sổ Cái sau khi thực hiện tất cả các điều chỉnh.
- Cơ sở ban đầu cho việc soạn lập BCTC.

Lập bảng cân đối thử đã điều

Yazici Advertising A.Ş. Adjusted Trial Balance October 31, 2020		
	Debit	Credit
Cash	₺15,200	
Accounts Receivable	200	
Supplies	1,000	
Prepaid Insurance	550	
Equipment	5,000	
Accumulated Depreciation—Equipment		₺ 40
Notes Payable		5,000
Accounts Payable		2,500
Interest Payable		50
Unearned Service Revenue		800
Salaries and Wages Payable		1,200
Share Capital—Ordinary		10,000
Retained Earnings		—0—
Dividends	500	
Service Revenue		10,600
Salaries and Wages Expense	5,200	
Supplies Expense	1,500	
Rent Expense	900	
Insurance Expense	50	
Interest Expense	50	
Depreciation Expense	40	
	<u>₺30,190</u>	<u>₺30,190</u>

ILLUSTRATION 3.25

Adjusted trial balance

Lập bảng cân đối thử đã điều

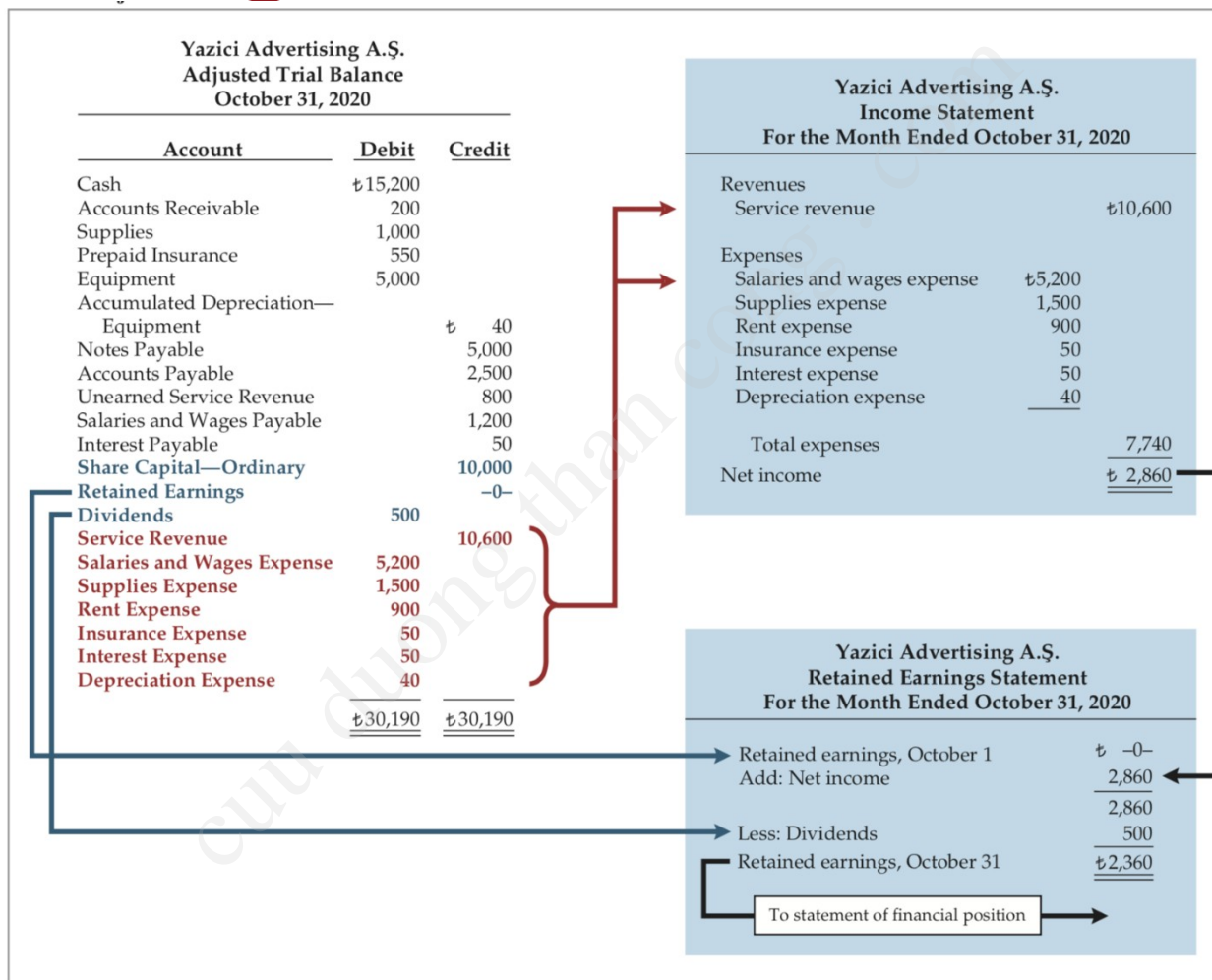


ILLUSTRATION 3.26 Preparation of the income statement and retained earnings statement from the adjusted trial balance

Lập bảng cân đối thử đã điều

Yazici Advertising A.Ş. Adjusted Trial Balance October 31, 2020			Yazici Advertising A.Ş. Statement of Financial Position October 31, 2020		
Account	Debit	Credit	<u>Assets</u>		
Cash	₺15,200		Equipment	₺5,000	
Accounts Receivable	200		Less: Accumulated depreciation—equip.	40	₺ 4,960
Supplies	1,000		Prepaid insurance		550
Prepaid Insurance	550		Supplies		1,000
Equipment	5,000		Accounts receivable		200
Accumulated Depreciation—Equipment		₺ 40	Cash		15,200
Notes Payable		5,000	Total assets		₺21,910
Accounts Payable		2,500	<u>Equity and Liabilities</u>		
Unearned Service Revenue		800	Equity		
Salaries and Wages Payable		1,200	Share capital—ordinary	₺10,000	
Interest Payable		50	Retained earnings	2,360	₺12,360
Share Capital—Ordinary		10,000	Liabilities		
Retained Earnings		—0—	Notes payable	5,000	
Dividends	500		Accounts payable	2,500	
Service Revenue		10,600	Unearned service revenue	800	
Salaries and Wages Expense	5,200		Salaries and wages payable	1,200	
Supplies Expense	1,500		Interest payable	50	9,550
Rent Expense	900		Total equity and liabilities		₺21,910
Insurance Expense	50				
Interest Expense	50				
Depreciation Expense	40				
	₺30,190	₺30,190			

ILLUSTRATION 3.27 Preparation of the statement of financial position from the adjusted trial balance

Lập bảng cân đối thử đã điều

Yazici Advertising A.Ş. Adjusted Trial Balance October 31, 2020			Yazici Advertising A.Ş. Statement of Financial Position October 31, 2020		
Account	Debit	Credit	<u>Assets</u>		
Cash	₺15,200		Equipment	₺5,000	
Accounts Receivable	200		Less: Accumulated depreciation—equip.	40	₺ 4,960
Supplies	1,000		Prepaid insurance		550
Prepaid Insurance	550		Supplies		1,000
Equipment	5,000		Accounts receivable		200
Accumulated Depreciation—Equipment		₺ 40	Cash		15,200
Notes Payable		5,000	Total assets		₺21,910
Accounts Payable		2,500	<u>Equity and Liabilities</u>		
Unearned Service Revenue		800	Equity		
Salaries and Wages Payable		1,200	Share capital—ordinary	₺10,000	
Interest Payable		50	Retained earnings	2,360	₺12,360
Share Capital—Ordinary		10,000	Liabilities		
Retained Earnings		—0—	Notes payable	5,000	
Dividends	500		Accounts payable	2,500	
Service Revenue		10,600	Unearned service revenue	800	
Salaries and Wages Expense	5,200		Salaries and wages payable	1,200	
Supplies Expense	1,500		Interest payable	50	9,550
Rent Expense	900		Total equity and liabilities		₺21,910
Insurance Expense	50				
Interest Expense	50				
Depreciation Expense	40				
	₺30,190	₺30,190			

ILLUSTRATION 3.27 Preparation of the statement of financial position from the adjusted trial balance

Thực hành! Bảng cân đối thử

Công ty Kang đã thành lập vào tháng Tư năm 2020. Công ty lập BCTC quý. Bảng cân đối thử đã điều chỉnh ngày 30 tháng Sáu như dưới đây (đvt: 1 triệu)

	Nợ		Có
Tiền mặt	6,700	Khấu hao lũy kế thiết bị	850
Khoản phải thu	600	Thương phiếu phải trả	5,000
Tiền thuê trả trước	900	Nợ phải trả	1,510
Vật tư	1,000	Lương, tiền công phải trả	400
Thiết bị	15,000	Lãi vay phải trả	50
Cổ tức	6,000	Doanh thu cho thuê chưa thực hiện	500
Lương và tiền công	9,400	Vốn cổ phần	14,00
Chi phí thuê	1,500	Doanh thu dịch vụ	0
Chi phí khấu hao	850	Doanh thu cho thuê	14,20
Chi phí vật tư	200		0
Chi phí dịch vụ tiện ích	510		800
Chi phí lãi vay	50		
	37,310		37,310

- Xác định lợi nhuận thuần của Quý từ 1 tháng Tư đến 30 tháng Sáu
- Xác định tổng tài sản và tổng nợ phải trả vào ngày 30 tháng Sáu, của Kang

Continues on next slide

THỰC HÀNH! Bảng cân đối thử

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Trong bảng cân đối thử đã điều chỉnh, tất cả các tài khoản tài sản, nợ phải trả, doanh thu, và chi phí đều được trình bày đúng đắn.
- Để tính số dư cuối cùng của Lợi nhuận giữ lại, lấy thu nhập thuần trừ đi cổ tức.

THỰC HÀNH! Bút toán điều chỉnh khoản dồn tích

Giải pháp (1/2)

- a. The net income is determined by adding revenues and subtracting expenses. The net income is computed as follows (in millions).

Revenues

Service revenue	₩14,200	
Rent revenue	800	
Total revenues		₩15,000

Expenses

Salaries and wages expense	9,400	
Rent expense	1,500	
Depreciation expense	850	
Utilities expense	510	
Supplies expense	200	
Interest expense	50	
Total expenses		12,510

Net income		₩ 2,490
------------	--	---------

THỰC HÀNH! Bút toán điều chỉnh

Giải pháp (2/2)

b. Total assets and liabilities are computed as follows (in millions).

Assets		Liabilities	
Equipment	₩15,000	Notes payable	₩5,000
Less: Accumulated depreciation—equipment	850	Accounts payable	1,510
	₩14,150	Unearned rent revenue	500
Prepaid rent	900	Salaries and wages payable	400
Supplies	1,000	Interest payable	50
Accounts receivable	600		
Cash	6,700		
Total assets	₩23,350	Total liabilities	₩7,460
c. Retained earnings, April 1	₩ 0		
Add: Net income	2,490		
Less: Dividends	600		
Retained earnings, June 30	₩ 1,890		

Related exercise material: **BE3.9, BE3.10, DO IT! 3.4, E3.11, E3.12, and E3.13.**

Đề cương phụ lục Chương

LEARNING OBJECTIVES

LEARNING OBJECTIVE *5

Prepare adjusting entries for the alternative treatment of deferrals.

Appendix 3A

LEARNING OBJECTIVE *6

Discuss financial reporting concepts.

Appendix 3B

Mục tiêu học tập 5*

Lập các bút toán điều chỉnh để xử lý các khoản hoãn lại.

Alternative Treatment of Deferrals

Alternative treatment:

- (1) When a company prepays an expense, it debits that amount to an expense account.
- (2) When it receives payment for future services, it credits the amount to a revenue account.

Cách xử lý khác khoản hoãn lại

Cách xử lý khác:

- (1) Khi doanh nghiệp trả trước một khoản chi phí, số tiền được ghi bên Nợ tài khoản chi phí.
- (2) Khi nhận được khoản thanh toán cho một dịch vụ trong tương lai, số tiền được ghi bên Có tài khoản doanh thu.

Chi phí trả trước

Vật tư

Giả sử: Yazici Advertising mua số vật tư trị giá 2,500 vào ngày 5 tháng Mười. Yazici đã ghi tăng (ghi Nợ) tài khoản Chi phí vật tư (thay vì tài khoản tài sản vật tư).

Bảng kê tồn kho cuối kỳ tại ngày 31 tháng Mười cho thấy vẫn còn tồn kho Vật tư 1,000

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh vật tư như thế nào?

Continues on next slide

Vật tư

Oct. 31	Supplies	1,000	
	Supplies Expense		1,000
	(To record supplies inventory)		

A	=	L	+	E
+1,000				
				+1,000 Exp

Cash Flows
no effect

Supplies			Supplies Expense			
10/31	Adj.	1,000	10/5	2,500	10/31	Adj. 1,000
			10/31	Bal. 1,500		

ILLUSTRATION 3A.1

Prepaid expenses accounts
after adjustment

Chi phí trả trước

Adjustment Approaches -

Prepayment Initially Debited to Asset Account (per chapter)				Prepayment Initially Debited to Expense Account (per appendix)			
Oct. 5	Supplies	2,500		Oct. 5	Supplies Expense	2,500	
	Accounts Payable		2,500		Accounts Payable		2,500
Oct. 31	Supplies Expense	1,500		Oct. 31	Supplies	1,000	
	Supplies		1,500		Supplies Expense		1,000

ILLUSTRATION 3A.2

Adjustment approaches—a comparison

(per chapter) Supplies				(per appendix) Supplies			
10/5	2,500	10/31	Adj. 1,500	10/31	Adj. 1,000		
10/31	Bal. 1,000						
Supplies Expense				Supplies Expense			
10/31	Adj. 1,500			10/5	2,500	10/31	Adj. 1,000
				10/31	Bal. 1,500		

ILLUSTRATION 3A.3

Comparison of accounts

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu dịch vụ

Giả sử: Yazici Advertising đã nhận 1,200 vào ngày 2 tháng Mười từ R. Knox để cung cấp dịch vụ quảng cáo dự kiến hoàn thành vào 31 tháng Mười. Tuy nhiên Yazici đã không hoàn thành 800 dịch vụ vào 31 tháng Mười.

Giải thích: Ghi bút toán điều chỉnh quảng cáo như thế nào?

Continues on next slide

Doanh thu dịch vụ

Oct. 31	Service Revenue	800
	Unearned Service Revenue	800
	(To record unearned service revenue)	

A	=	L	+	E
				-800 Rev
		+800		

Cash Flows
no effect

Unearned Service Revenue

10/31	Adj.	800
-------	-------------	------------

Service Revenue

10/31	Adj.	800	10/2	1,200
			10/31	Bal. 400

ILLUSTRATION 3A.4

Unearned service revenue
accounts after adjustment

Doanh thu chưa thực hiện

Adjustment Approaches -

Unearned Service Revenue Initially Credited to Liability Account (per chapter)			Unearned Service Revenue Initially Credited to Revenue Account (per appendix)		
Oct. 2	Cash	1,200	Oct. 2	Cash	1,200
	Unearned Service Revenue	1,200		Service Revenue	1,200
Oct. 31	Unearned Service Revenue	400	Oct. 31	Service Revenue	800
	Service Revenue	400		Unearned Service Revenue	800

ILLUSTRATION 3A.5

Adjustment approaches—
a comparison

(per chapter)				(per appendix)				
Unearned Service Revenue				Unearned Service Revenue				
10/31	Adj.	400		10/2		1,200		
			10/31 Bal.	800			10/31 Adj.	800
Service Revenue				Service Revenue				
			10/31 Adj.	400	10/31 Adj.	800	10/2	1,200
							10/31 Bal.	400

ILLUSTRATION 3A.6

Comparison of accounts

Tổng kết mối quan hệ của các điều chỉnh bổ sung.

Type of Adjustment	Reason for Adjustment	Account Balances before Adjustment	Adjusting Entry
1. Prepaid expenses	(a) Prepaid expenses initially recorded in asset accounts have been used. (b) Prepaid expenses initially recorded in expense accounts have not been used.	Assets overstated. Expenses understated. Assets understated. Expenses overstated.	Dr. Expenses Cr. Assets Dr. Assets Cr. Expenses
2. Unearned revenues	(a) Unearned revenues initially recorded in liability accounts are now recognized as revenue. (b) Unearned revenues initially recorded in revenue accounts are still unearned.	Liabilities overstated. Revenues understated. Liabilities understated. Revenues overstated.	Dr. Liabilities Cr. Revenues Dr. Revenues Cr. Liabilities

ILLUSTRATION 3A.7 Summary of basic relationships for deferrals

Mục tiêu học tập 6*

Thảo luận các khái niệm BCTC.

Chất lượng thông tin hữu ích

Chất lượng cơ bản (sơ cấp)



Relevance Accounting information has **relevance** if it would make a difference in a business decision. Information is considered relevant if it provides information that has **predictive value**, that is, helps provide accurate expectations about the future, and has **confirmatory value**, that is, confirms or corrects prior expectations. **Materiality** is a company-specific aspect of relevance. An item is material when its **size** makes it likely to influence the decision of an investor or creditor.



Faithful Representation **Faithful representation** means that information accurately depicts what really happened. To provide a faithful representation, information must be **complete** (nothing important has been omitted), **neutral** (is not biased toward one position or another), and **free from error**.

ILLUSTRATION 3B.1

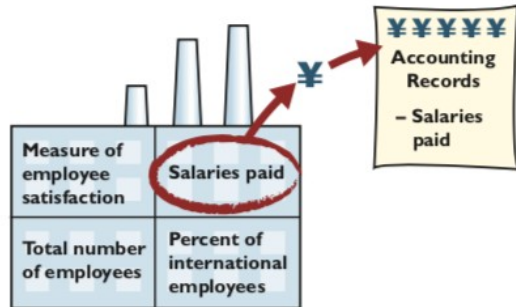
Fundamental qualities of useful information

Chất lượng thông tin hữu ích

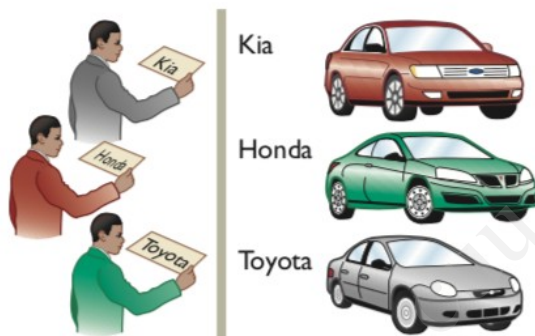
Chất lượng nâng cao (thứ cấp)

Quality:	It means:
Comparability	(1) Different companies use the same accounting principles, and (2) A company uses the same accounting principles and methods from year to year.
Verifiability	Independent observers, using the same methods, obtain similar results
Timeliness	It is necessary for accounting information to be relevant.
Understandability	Information is presented in a clear and concise fashion, so that reasonably informed users of that information can interpret it and comprehend its meaning.

Các giả định trong BCTC (1/2)



Monetary Unit Assumption The **monetary unit assumption** requires that only those things that can be expressed in money are included in the accounting records. This means that certain important information needed by investors, creditors, and managers, such as customer satisfaction, is not reported in the financial statements. This assumption relies on the monetary unit remaining relatively stable in value.

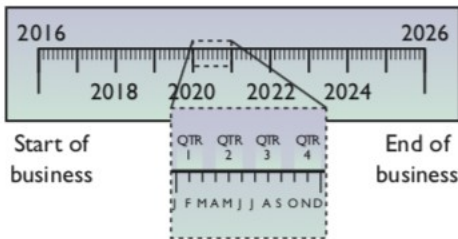


Economic Entity Assumption The **economic entity assumption** states that every economic entity can be separately identified and accounted for. In order to assess a company's performance and financial position accurately, it is important to not blur company transactions with personal transactions (especially those of its managers) or transactions of other companies.

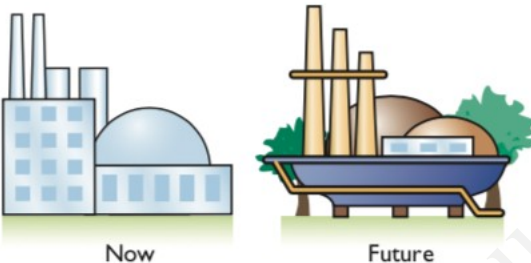
ILLUSTRATION 3B.2

Key assumptions in financial reporting

Các giả định trong BCTC (2/2)



Time Period Assumption Notice that the income statement, retained earnings statement, and statement of cash flows all cover periods of one year, and the statement of financial position is prepared at the end of each year. The **time period assumption** states that the life of a business can be divided into artificial time periods and that useful reports covering those periods can be prepared for the business.



Going Concern Assumption The **going concern assumption** states that the business will remain in operation for the foreseeable future. Of course, many businesses do fail, but in general it is reasonable to assume that the business will continue operating.

ILLUSTRATION 3B.2

Key assumptions in financial reporting

Các nguyên tắc trong BCTC

(1/2)

Nguyên tắc đo lường

IFRS nói chung sử dụng một trong hai nguyên tắc đo lường là nguyên tắc **chi phí lịch sử** và nguyên tắc **giá trị hợp lý**.

Nguyên tắc chi phí lịch sử (hay nguyên tắc giá gốc): bắt buộc các công ty ghi nhận tài sản theo giá gốc. Điều này không chỉ đúng đắn tại thời điểm mua tài sản, mà còn đúng trong suốt thời gian nắm giữ tài sản.

Nguyên tắc giá trị hợp lý: tài sản và nợ phải được báo cáo theo giá trị hợp lý (giá nhận được khi bán một tài sản hoặc thanh toán một khoản nợ).

Các nguyên tắc trong BCTC

(2/2)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Yêu cầu các doanh nghiệp ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán khi các nghĩa vụ đã được hoàn thành.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí

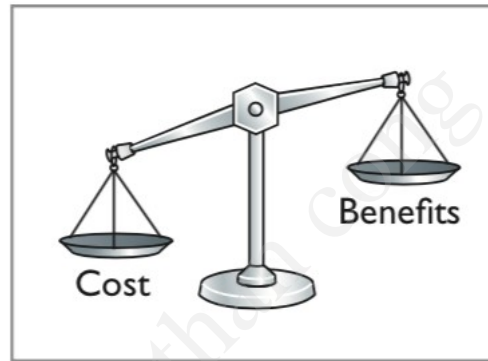
Bắt buộc các doanh nghiệp ghi nhận chi phí trong kỳ phát sinh các nỗ lực nhằm mang lại doanh thu.

Nguyên tắc trình bày đầy đủ

Yêu cầu các doanh nghiệp phải công bố đầy đủ mọi tình huống và sự kiện có thể ảnh hưởng tới việc ra quyết định của người sử dụng BCTC.

Nếu có một khoản mục quan trọng không thể được báo cáo một cách hợp lý trực tiếp trên một trong bốn loại báo cáo tài chính, thì nó sẽ được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Giới hạn chi phí



Cần cân nhắc chi phí mà các công ty sẽ phải chịu để cung cấp thông tin với lợi ích mà người sử dụng báo cáo tài chính có được từ thông tin.

Copyright

Copyright © 2019 John Wiley & Sons, Inc.

All rights reserved. Reproduction or translation of this work beyond that permitted in Section 117 of the 1976 United States Act without the express written permission of the copyright owner is unlawful. Request for further information should be addressed to the Permissions Department, John Wiley & Sons, Inc. The purchaser may make back-up copies for his/her own use only and not for distribution or resale. The Publisher assumes no responsibility for errors, omissions, or damages, caused by the use of these programs or from the use of the information contained herein.